TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-ST
Ngày: 24/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ T; sinh năm: 1989; tại: Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm x, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: 21C/5 khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ B; và bà: Võ Thị L; vợ: Thái Thị P; có 01 con (sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 30/7/2017. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1991, địa chỉ: 54 đường G, khu phố x, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào lúc 16 giờ ngày 30/7/2017, Công an phường B, quận T kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Sỹ T đang chở Phạm Xuân H có hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy để bán cho người nghiện tại trước nhà số 113 đường B, khu phố x, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thu giữ của T: 22 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng. Thu giữ của H 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, nên đưa T và H về trụ sở Công an phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức làm rõ.

Kết luận giám định số 1325/KLGĐ-H ngày 22/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Bột màu trắng trong 22 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Sỹ T và hình dấu Công an phường B, quận T gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8200g, loại Heroine.

- Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Xuân H và hình dấu Công an phường B, quận T gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0426g, loại Heroine.

Nguyễn Sỹ T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, từ tháng 5 năm 2017 T đã bán ma túy giúp cho một người tên Hán (chưa xác định) để Hán cho ma túy. Khoảng từ 02 đến 03 ngày, Hán giao 22 gói ma túy cho T để T bán cho người nghiện. Khoảng 11 giờ ngày 30/7/2017, Phạm Xuân H gọi điện thoại cho T rủ ăn cơm và uống cà phê. H gặp T tại một quán cơm tại phường B, quận T và H trả tiền cơm. Sau đó, H hỏi mua của T 01 tép ma túy. Do H trả tiền cơm nên T bán cho H 01 tép ma túy giá 100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Hán gọi điện thoại cho T hẹn đến địa chỉ ngã tư x thuộc thị xã T, tỉnh Bình Dương để T nhận ma túy mang đi bán cho người nghiện. T điều khiển xe mô tô biển số 37B1-692.62 đi gặp Hán nhận 22 gói ma túy rồi quay trở về quán cơm gặp H. Sau đó, T chở H đi mua kim tiêm chuẩn bị tìm địa điểm để sử dụng ma túy thì bị bắt giữ như trên. T bán ma túy cho H được 03 lần thì bị bắt.

Kiểm tra nhà trọ của T tại 21C/5 khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, thu giữ của T 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 1325/KLGĐ-H ngày 22/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Sỹ T và hình dấu Công an phường B, quận T gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2490 g, loại Heroine.

T khai số ma túy trên T mua để sử dụng và không nhớ mua của ai và vào lúc nào. Do hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của T tại phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức có thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

+ 03 gói niêm phong ghi số vụ 1325/KLGĐ-H có chữ ký của giám định

viên Phan Tấn Quốc, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ đen.

+ 01 xe mô tô biển số 37B1-692.62, số máy 5C64-750099, số khung CY-750092.

Qua xác minh, xe mô tô biển số 37B1-692.62 do chị Thái Thị P là vợ của Nguyễn Sỹ T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/7/2017, T sử dụng xe trên đi bán ma túy nhưng chị P không biết, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả lại xe trên cho chị P.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sỹ T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 71/2018/CT-VKS ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, cùng tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Sỹ T không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo Nguyễn Sỹ T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Sỹ T phù hợp với lời khai của Phạm Xuân H khai nhận mua ma túy của bị cáo T nhiều lần, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Sỹ T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với chất ma túy thu giữ của bị cáo qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8200g, loại Heroine. Như

vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Sỹ T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ vụ lợi, để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma tuý nhiều lần, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước, đây cũng là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt phụ bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Gói niêm phong ghi số vụ 1325/KLGĐ-H có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ đen thu giữ của T, là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: bị cáo Nguyễn Sỹ T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2017.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong ghi số vụ 1325/KLGĐ-H có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell

màu đỏ đen.

(Phiếu nhập kho số ngày 73 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Sỹ T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- Chi cục thuế Q.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn